

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC
CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1603 /QĐ-UBND ngày 14/9/2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.	
02	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (02 TTHC)

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Kinh tế thành phố: KTTP
- Ủy ban nhân dân: UBND

1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

Tổng thời gian thực hiện: 90 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP. <i>(Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ định kỳ 03 tháng/lần)</i>	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Văn bản của UBND cấp huyện đề tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo; Dự thảo Tờ trình, Quyết định hỗ trợ kinh phí...	Công chức Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	16 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Kiểm tra nội dung văn bản xử lý, trình UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	03 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cung cấp vật tư, công; Văn bản từ chối hỗ trợ kinh phí (<i>trường hợp từ chối</i>).	Lãnh đạo UBND cấp huyện	30 ngày
B6	Thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho đơn vị đã cung cấp vật tư, công; chuyển kết quả xử lý cho CCMC cấp huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện	40 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			90 ngày

2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

- Tổng thời gian thực hiện: 40 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP. (<i>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước ngày 25 của tháng cuối hằng quý</i>)	CCMC cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ:	Công chức Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	06 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Dự thảo báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ; Tờ trình, Quyết định hỗ trợ kinh phí...		
B4	- Kiểm tra hồ sơ, nội dung văn bản xử lý, trình UBND cấp huyện;	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	03 ngày
B6	Xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; Văn bản từ chối hỗ trợ kinh phí (<i>trường hợp từ chối</i>)..	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày
B7	- Thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho đối tượng được hỗ trợ; - Chuyển kết quả đến CCMC huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện	20 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		40 ngày